

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Ba Bể, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Triệu Mùi P**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh **Triệu Tiến T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, Cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Tiến T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Tiến T có 01 con chung tên là Triệu Thị D, sinh ngày 21/11/2019. Con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Tiến T thỏa thuận, thống nhất khi ly hôn giao con chung Triệu Thị D cho anh Triệu Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Triệu Mùi P có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Tiến T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. *Về án phí*: Chị Triệu Mùi P tự nguyện chịu toàn bộ án Hôn nhân gia đình hôn sơ thẩm là 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Triệu Mùi P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002350 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Mùi P được hoàn trả lại số tiền 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Triệu Mùi P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- TAND tỉnh + BBGN;
- UBND xã Yên Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Linh